

BÀI THƠ SÔNG HÀN

Nguyễn Đông Giang, K19

** Mến tặng những người con Quảng Nam Đà Nẵng*

Bao năm, ta không về thăm sông Hàn
Bấy năm nhớ, chuyến đò ngang đò dọc
Năm xưa cùng em, lên đò đi học
Nay quê người, man mác gọi dòng sông!
*Dòng sông quê hương, vẫn chảy thong dong
Cho dù chiến tranh... đạn bom tàn phá
Tiếng súng im rồi, người người vội vã
Bỏ lại phố phường... phủi áo ra đi*
Bỏ lại Hàn giang, ai cũng nghĩ, vì
Cây súng, cái còng... làm ta lo sợ
Ta và Đà Nẵng, ân tình nặng nợ
Ta đi rồi, nợ vẫn tình mang
*Xưa, ta chinh nhân, em đi lấy chồng
Em bỏ thi, mảnh bằng trung học
Em bỏ thi, ta buồn muốn khóc
Tại bất tài, không đỡ ngọt được em!*
Sông Hàn vợ tư, vẫn chảy ngày đêm
Chẳng thiết tha chi, chuyện đời thế sự

Người Bắc vào nam, điềm lạnh hay dữ
Lịch sử sang trang, lệ chảy... thôi đành!
*Và bao nhiêu người, nay đã thành danh
Từ độ xa sông, chưa về bến cũ
Còn nhớ Hàn giang, những ngày máu mủ?
Những ngày lửa đạn, đốt cháy tuổi thơ!*

Thật tình ta, chẳng mong em đợi chờ
Vì dư biết, em con bông con bé
Ngày nào súng gươm, bây giờ bóng xế
Ngã ngựa giữa dòng, ngồi khóc bên sông!

*Có mấy ai, khi trở lại dòng sông
Còn nhớ rõ, mình sinh ra từ đó?
Còn nhớ được, mình tắm sông từ nhỏ
Bơi lội vui đùa, trên bến sông xưa*

Nay nhớ sông, đến độ lữ thừa
Trôi giạt mãi, đêm nằm nghe tê tái
Đêm nằm nghe, con sông Hàn chảy lại
Trong tim mình, ngày tháng cũ thương yêu.



Cánh Hoa Thời Coạ

Bà Nguyễn Trọng Mạc, K15/1

Trời Đalat vào thu se se lạnh, nắng hanh hanh gió nhẹ mây lang thang phủ kín một vùng trời thật thơ mộng. Xe jeep mang bảng hiệu Quân Cảnh chậm chậm lăn bánh lên dốc của sân cù với những cây thông già lặng lẽ ngắm nhìn đôi uyên ương đang chìm trong hạnh phúc. Hình như họ không nói gì nhưng cùng thả hồn xuống mặt hồ Xuân Hương với sóng gợn đùa trên mặt nước thật êm đềm thật nên thơ. Tiếng hát thầm chỉ đủ cho hai tâm hồn đang quyện vào nhau như sự phút giây yêu thương này phân tán mộng:

...Một chiều ái ân say hồn ta bao lần...

...Xa em anh hát khúc ca nhớ mong...

(Hoài Cảm/ Nhạc Sĩ Cung Tiến)

Mặt trời e ấp trên làn mây mỏng như cùng hòa vào tâm sự của xa cách của nhớ mong.

- Anh, đã đến giờ em xa Đà Lạt rồi, mình đi thôi.

- Anh biết, nhưng mong thời gian quay chậm lại...

Xe đã tháo hai cánh gà để gió Thu tràn vào làn gió mát với hương thơm của muôn hoa dọc theo triền dốc xuống chân đồi đang trải dài theo đoạn đường uốn lượn dưới hai hàng cây xanh như một tuyệt phẩm của Đấng Tạo Hoá ban cho nhân loại, đã làm đoạn đường đến phi trường Liên Khương bị thu ngắn một cách bất thường. Suốt đoạn đường đèo quanh quanh

lượn lượn, một tay xoay vô lăng tay kia vẫn xiết chặt bờ vai vợ, anh thỉnh thoảng quay sang với câu chuyện vu vơ để trấn an tinh thần vợ trong những ngày tháng xa nhà:

- Em yên chí giữ gìn sức khỏe và chăm sóc con, sức khỏe và an vui của em và con là ưu tiên quan trọng của anh. (Quan trọng chứ không phải hàng đầu đâu ạ.)



- Nếu em biết được thời gian anh sẽ ở lại đơn vị này thì em có ưu tiên thuyên chuyển.

- Anh biết sẽ không lâu nữa đâu nên đã không để em vất vả đi chuyển nhiều khó khăn thay đổi môi trường của con.

- A này anh, còn một điều quan trọng là đừng bay bướm nha, trai Võ Bị là đỉnh điểm của hầu như tất cả các nàng yêu lính nhất là lại điển trai hào hoa lắm tài như anh.

- Chính xác, nhưng tất cả những giờ rảnh và những ngày cuối tuần anh đều ở trên đồi với mấy cái máy bay vô tuyến, tối về lại lo công việc của đơn vị, viết thư cho em, chưa kể phải sửa chữa những cái máy bay bị thương khi hạ cánh, nào ma nào mà muốn dính dáng với anh. Em cũng coi chừng mấy tên trồng cây ở trước cổng trường em đi dạy. Mấy người đó nên biết sĩ quan VBĐL lại là Quân Cảnh thì không nên “lếng

phéng”.

Nói xong vác cái mặt lên trời nhưng ôm chặt vợ như thăm nhắc, “anh yêu em mà”.

- À thì ra anh cũng biết vợ mình đang bị bao vây hãm, dуре lắm, còn khuya nhé anh.

Đấy, sĩ quan VB chiến thuật chiến lược song toàn muốn xoay thế nào là ra thế đó, muốn tránh né những sáng cafe Tùng, những chiều thủy tạ là lái sang cái công trường vô tội. Đó cũng là một phần của văn võ song toàn đáng yêu khi còn quý nể vợ. Đối lại, đã hãnh diện được sống với trong vai trò phụ nữ Lâm Viên thì chỉ một con đường truyền thống là sống với chung thủy với chu toàn trọng trách quán xuyên gia trang để phu quân được bình an khi hữu sự, còn phải chau chuốt sắc diện khi đi bên cạnh các sĩ quan VB kiêu hãnh, kiêu hùng này.

Miên man thả tâm hồn về quá khứ, bảng hiệu Phi Trường Liên Khương đã dần hiện rõ, nàng vẫn ưu tư cho những ngày tháng sẽ sống xa chồng, lo nhiều khi chiến tranh vẫn rền vang trên khắp bốn vùng chiến thuật.

Thả chiếc valise xuống xe, vòng tay ôm chặt yêu thương, anh trao cho vợ một tin yêu đầy bản lĩnh, một tư cách tự tin trong trách nhiệm làm chủ gia đình.

Bước thật nhanh đến cầu thang vào cửa máy bay như sợ đối diện với giây phút phải rời vòng tay quyến luyến, anh ghé sát vào tai vợ thì thầm:

- Sẽ nhớ em và con nhiều lắm. Anh sẽ về ngay khi có thể.

Những giọt nước mắt lăn dài xuống bờ môi của nồng ấm:

- Anh yên tâm, vợ lính mà anh!

Qua khung cửa sổ anh giơ tay vẫy chào. Trong tiếng động cơ và tiếng xiết của bánh lái trên phi đạo, con chim sắt cất cánh bay cao dần bỏ lại sau lưng một vùng trời thương nhớ.

Huntington Beach 4/2024

Lấy Chồng Cùng Tuổi

Lê Thanh Tịnh, K26/1

Không hiểu sao chúng tôi gặp nhau tình cờ qua lời giới thiệu của một cô bạn:

- Em có quen một anh trung úy, sĩ quan Đà Lạt... Hôm nào em dẫn anh ấy đến nhà chị chơi!!!

Tôi vốn có cảm tình với các anh sĩ quan hiện dịch này, vì đã từng thấy họ thường đi với người tình trong bộ quân phục Worsted mùa Hè vào những đêm bên ánh đèn đường Đà Nẵng, khi có dịp về phép. Nhưng sao hôm nay gặp anh ở đây cũng với tác phong đứng đắn của một người lính VB mà tôi hằng khâm phục...

Tôi chưa có người, yêu mặc dầu bên cạnh tôi cũng nhiều người quen biết... Tuy nhiên, lần đầu gặp anh, tôi vô cùng bồi hồi xúc cảm với niềm cảm thông tự đáy lòng với một người lính chiến đã phai màu áo trận...

Anh cũng thế, bắt đầu từ hôm đó không đêm nào vắng bóng!!! Chúng tôi tìm được hạnh phúc khi có nhau hằng đêm tản bộ trên con đường đất từ Trí Bưu lên Thạch Hãn. Câu chuyện vẫn nói dài không bao giờ hết... Mỗi gói, chúng tôi quay trở lại Lăng Tử Đạo chờ đón trăng lên, từ trăng khuyết đến trăng tròn. Chúng tôi lại đưa nhau về bên hàng chè tàu

xanh mướt chẳng muốn rời nhau...

Anh thường nói với tôi:

- Anh muốn giữ tình yêu mình thánh thiện...

Chuyện hỏi cưới của chúng tôi không tròn như ý định vì hai Tôn Giáo khác nhau! Anh là trưởng nam trong một gia đình Nho giáo, còn gia đình tôi theo Thiên Chúa Giáo!

Cha tôi nghĩ chắc anh đã có vợ rồi, nên tôi đã phải giải thích cho ông biết là anh đã học trường sĩ quan Đà Lạt. Sau bốn năm theo học và tốt nghiệp thì anh mới được cưới vợ...

Anh cũng thuyết phục gia đình gia đình của mình. Chuyện cưới hỏi cũng được chuẩn theo nghi thức tôn giáo ở nhà thờ vì Cha

Tôma Lê Cầu đã rất thông cảm và không buộc anh phải học Giáo Lý Hôn Nhân, trước khi làm phép Hôn Phối!!!

Rước dâu về nhà chồng có người chê tôi quá già! 28 tuổi mới có người rước không già sao được??? Thì ra hai chúng tôi cùng một tuổi Con Mèo... Vì cùng tuổi nên chúng tôi luôn gọi nhau bằng tên. Khi giận nhau ổng lại gọi tôi là “Chị Hai”!!!

Ngày làm phép trong Nhà Thờ, trời mưa phơn phớt... Chim Hoàng Anh đậu trên nóc Nhà Thờ hót líu lo chào mừng. Anh kể tôi đoán chắc tương lai sau này “đi dượng” làm ăn khá!!!

Mà có được như mình mong ước đâu? Người ta thường nói rằng vợ chồng cùng tuổi nằm duỗi mà ăn. Câu này chẳng đúng tí nào! Sau 75, cuộc sống ở quê cơm độn sắn mà hằng bữa ăn vẫn không đủ no. Vì thế, sau khi sinh cháu gái được bốn tháng chúng tôi lại vào Nam lập nghiệp!!!

Trên chuyến xe buýt về miền Tây, một bà ngồi cạnh tâm tình. Sau khi hiểu được tình cảnh của vợ chồng tôi, bà rủ tôi về xứ của bà, vừa có rẫy vừa có ruộng...



Chúng tôi nghe theo bà dù không quen biết trước. Tin vào lời mời tận tình nên chúng tôi theo bà về BẾN DINH, một xứ đạo hiền hoà, dân tình mộc mạc... và rất nhân ái!

Dân chung ở đây chào đón chúng tôi thân tình và thông cảm!!! Mọi người giúp đỡ từ miếng ăn đến chỗ ở, với một mái nhà tre lá của hàng xóm góp dựng lại.

Gia đình anh Út Diệp cho chúng tôi dựng nhà trong khu đất của mình. Hàng ngày, chúng tôi khi cấy lúa, khi thì làm cỏ, hoặc cuốc đất làm vườn, nhưng công việc khi có khi không bữa no bữa đói. Lúc có việc, hai vợ chồng đành bỏ con ở nhà để cùng đi cấy lúa hay làm rẫy. Có khi chồng tôi phải đi vào những khu thật xa gặt lúa cả tháng mới về vì những tháng nước ngập tràn bờ mọi người đều ở không. Hoặc có những lúc chồng tôi qua bến đò An Long vác lúa thuê lên ghe. Chịu đựng trên nắng dưới nước, hễ khát nước anh cứ múc nước sông mà uống! Chiều về chồng tôi bị “thỏ tả” gần chết!

Đối với người dân quen cuộc sống ở đây, đến mùa này họ thường chèo thuyền lướt trên những đám lục bình. Họ chỉ cần lật ngược đám bèo đầy hoa tím lên thì bao nhiêu chú ốc vàng mon mon bám theo. Chỉ việc ngắt vô số những đọt rau muống non trôi lên khỏi mặt nước là chiều về gia đình xúm xít quanh nồi lẩu chua chua. Hoặc đi vòng quanh mé sông hái bông hoa điên điển màu vàng rữ cảnh đợi bạn đem về làm bánh xèo thì ngon vô số kể...

Chỉ có những người định cư lâu năm ở đây mới có đất, có vườn sống thoải mái. Những gia đình nghèo cũng vẫn phải làm mướn, thức khuya dậy sớm như chúng tôi. Hôm nào thiếu ăn, họ cũng chạy vay mượn khi nào đi làm mướn sẽ trừ. Vợ chồng chúng tôi cũng chật vật chạy ăn hàng ngày. Những bữa cơm chỉ có rau mắm và thỉnh thoảng bà con làm rẫy cho dưa leo, bắp, đậu. Nắng sớm chiều mưa vất vả nhưng tình yêu thương từ Cha xứ đến bà con xung quanh làm cho tôi quên tiếng khóc nã nê của mẹ tôi. khi tôi từ già quê nhà ra đi về

một nơi hoàn toàn xa lạ.

Tôi lại có thêm cháu thứ hai! Không thể đi làm được nữa nên tôi kêu gọi mấy cháu hàng xóm đến dạy kèm. Ngày đầu có bốn em rồi dần dà qua tháng sau được 40 em. Sau đó nhà tôi biến thành một cái trường nhỏ từ Mẫu Giáo đến lớp 10. Chồng tôi dạy kèm Toán cho các em lớn!

Lúc đầu Công An Xã cũng gọi tôi lên làm việc. Họ yêu cầu chúng tôi không dạy nữa nhưng tôi chỉ cho các em nghỉ một, hai hôm rồi dạy lại như thường. Có lẽ họ thấy việc làm của chúng tôi có ích cho bà con nên họ cũng lơ đi. Nhưng có những đêm có người lạ rình mò vào nhà giả đồ như người ăn trộm lấy hết áo quần. Sáng hôm sau chúng tôi lại tìm thấy những thứ đồ vương vãi ngoài đám mía sau vườn. Sau này tôi mới biết có người theo dõi xem chúng tôi xem có hoạt động gì không??? Cũng may tối ngủ tôi thường kê cái giỏ xách thay gối mà tôi luôn để tấm bằng Cử Nhân Khoa Học của anh để làm kỷ niệm!!! May quá kỷ vật vẫn còn.

Một ngày nọ, trong đám học sinh có một phụ huynh ngờ ý cho chồng theo chuyến tàu vượt biên của họ!!! Chúng tôi dùng dằng mãi, một phần đường đi nguy hiểm bấp bênh, phần thì con còn nhỏ dại, phần thì lấy tiền đâu mà đi??? Nhưng rồi xoay sở vay mượn bà con và bạn bè đã giúp chúng tôi cũng đủ số vàng một cây. Thấy hành trình có vẻ nguy hiểm nên chồng tôi lại dùng số vàng sẵn có ra Bình Long mua rẫy. Gần đến ngày đi người ta đến bảo tôi gọi anh ấy về. Tôi chưa hề biết Bình Long, An Lộc là chỗ nào??? Chỉ nghe anh ấy nói anh đến ở chỗ dãy nhà tôn mới lợp. Tôi chưa một lần đến đây mà ngày xưa nghe nói có những trận đánh ở Bình Long, An Lộc!!! Vậy là tôi tắt tả ẵm cháu út ba tuổi đi theo. Đi hết chuyến xe cuối cùng tới Bình Long rồi tôi tự hỏi:

- Đi đâu bây giờ? Anh đang ở đâu???

Thấy cậu học sinh cùng ngồi gần mình đang lên chiếc xe lam, tôi vội đi theo. Tới nơi thì trời đã xế chiều. Gió về đêm

càng lúc càng lạnh. Cháu nhỏ đi hai ngày đường ngựa ngày khó chịu nên khóc lên khóc xuống. Ngồi ngay ngã ba, tôi nhìn qua bên kia đường thì thấy Khách Sạn Bình Long to lớn. Tôi làm liều xin ngủ nhờ một đêm ngoài hiên để sáng mai đi kiếm chồng!!! Bà giám đốc ái ngại nhìn tôi thương cảm vì địa chỉ của tôi ở Bình Trị Thiên! Xem xong giấy tờ bà cho người đem đĩa cơm có hai miếng thịt lớn và một ly trà đá to bự. Bà còn dặn tôi để hai miếng thịt cho thằng nhỏ. Ăn xong bà cho mẹ con tôi mượn một giường bố để ngủ qua đêm. Sáng hôm sau, tôi dậy sớm cảm ơn bà và vợ vã ra bến xe đón xe thò đi. Tôi nói với ông xe thò rằng anh cứ đưa tôi đến dãy nhà tôn. Anh không biết đi hướng nào? Tôi lại giục:

- Anh cứ đi thẳng!!!

Lúc này tôi chỉ biết kêu cầu Chúa và van vái xin Thánh Giuse chỉ đường giùm!!!

Tôi hoàn toàn tin tưởng và cầu xin một điều duy nhất cho tôi gặp chồng. Vừa đi vừa vỗ vai anh xe thò cứ chạy thẳng. Được một đoạn ngắn chừng 10 phút, tôi chợt thấy người thanh niên vác cuốc đứng đợi xe qua đường. Tôi bảo anh xe thò dừng lại và xuống xe hỏi thăm chỗ nào có dãy nhà tôn mới lợp. Ô kìa! Dưới đồi có quán cà phê nho nhỏ có hai người bạn đang ngồi uống cà phê. Anh này bảo anh kia:

- Ủa ai giống vợ tao? Ai giống con tao?

Vợ chồng tôi mừng rỡ gặp nhau và cho biết sáng nay đi uống cà phê và giao hẹn chồng một cây vàng để mua rẫy của anh này!!!

Chúa ơi! Ngài đã thương và nhận lời thành khẩn con cầu xin, vì nếu không đến kịp sáng hôm đó thì chúng tôi không có ngày hôm nay!!!

Tạ ơn Chúa vô cùng...

Ở lại một đêm, chúng tôi dắt díu nhau trở về nhà.

Buổi chiều tiễn biệt chồng, anh nói với tôi:

- Bà ra đường đón mua 100gr thịt cho gia đình ăn!

Thú thật là từ hồi vào Nam lập nghiệp đến giờ chưa bao giờ mua được miếng thịt nào mà chỉ có rau cà mắm muối mà thôi! Nay ăn bữa cuối cùng vì quá thương con anh nói với tôi như thế! Hôm nay giọng anh có vẻ chùng xuống, nghẹn ngào. Bữa



com hôm nay các con ăn ngon lành quá vì chị Út Diệp cho một con vịt chưa kịp thay lông nấu xáo cho bữa ăn tiễn ông xã tôi đi, vì tôi cũng tâm sự cho duy nhất một mình anh chị ấy biết!!! Còn các con tôi hôm nay có một bữa ăn như chưa bao giờ có!!!

*Tác Giả và phu quân, CSVSQ Hồ Sĩ Thọ,
Khóa 26 tại San Diego năm 2023.*

Hai vợ chồng tôi yên lặng nhìn các con ăn mà nước mắt tuôn chảy tưởng không thể ngừng được...

Rồi cũng đến lúc phải ra đi. Ông xã tôi dặn dò các con ngoan ở nhà ba ra Long Khánh làm ăn có tiền sẽ mua quà cho mỗi đứa. Con gái lớn xin ba chiếc xe đạp, cháu kế thích bánh bao, nhỏ út thích con hồ...

Đưa tiễn anh ra bến đò, tôi dỗi theo chiếc phà sang sông cho đến khi khuất bóng không còn thấy nữa...

Tôi lặng lẽ trở về. Trời mưa bỗng tuôn đổ nặng hạt. Bây giờ thì tôi tha hồ khóc mà không ai biết!!! Nước mưa cộng nước mắt chan hòa ướt đẫm toàn thân, khi tôi trở về nhà với ba đứa con nhỏ đang chờ đợi. Tôi cảm thấy không khí vắng lặng của căn nhà khi về một mình, như thiếu một điều gì và chỉ có tôi

mới hiểu được lòng mình thôi!!! Các con cũng đâu biết rằng từ nay sẽ vắng Ba và cuộc sống sẽ ra sao khi chỉ còn có mẹ!!! Thật thế, nhà không còn một đồng vì tất cả vốn vẹn 53 ngàn cũng dúm cho anh đi đường. Sáng hôm sau, tôi lại chạy sang nhà anh Út Diệp mượn gạo qua ngày. Tôi nói với các con rằng ba ra Long Khánh làm rẫy nên các con vẫn đùa rờn hàng ngày. Chúng thật vô tư! Riêng tôi thì bao đêm không ngủ và bao đêm thức trắng đợi chờ với lời nguyện cầu thiết tha.

Bảy tháng sau, tôi nhận được một lá thư của anh từ Malaysia gửi về. Tôi mừng rỡ vì lời cầu nguyện của tôi đã được Thiên Chúa, Thánh Cả Giuse nhận lời.

Bây giờ các con đã biết ba đi đâu và hàng xóm xúm xít nghe tôi đọc thư từ Malaysia gửi về. Mọi người đều mừng cho gia đình của tôi từ nay bớt khổ. Tôi cũng gửi tấm bằng Cử Nhân Khoa Học của Trường Võ Bị mà anh ấy đã tặng cho tôi đem đầu tiên về nhà chồng. Bây giờ tôi lại gửi sang cho anh để được phỏng vấn. Có lẽ nhờ thế, anh là người đầu tiên trong chuyến tàu năm đó được định cư Mỹ.

Sau bảy năm liền chúng tôi mới gặp lại nhau. Bạn bè ai cũng bảo tôi nên mang vòng hoa cho ông, vì qua bao nhiêu năm chí thú làm ăn, anh đã mua được có một ngôi nhà ấm cúng, khi đón mẹ con tôi qua.

Cuộc sống mới bắt đầu từ đây. Con cái chúng tôi đã học hành đến nơi đến chốn và có công việc ổn định.

Đêm nay ngoài trời hoa pháo vui mừng nổ đón Ngày Lễ Độc Lập. Lòng tôi tràn ngập niềm vui mừng kỷ niệm 29 năm sang Mỹ, trong những ngày hưu trí an nhàn hạnh phúc!

Năm nay cũng là năm chúng tôi mừng 45 năm ngày cưới!!!

Vợ chồng chúng tôi cùng tuổi đã qua bao nhiêu cửa ải vất vả, cực nhọc. Nay nhờ Ôn Trên, nhờ mảnh đất BẾN DINH mà chúng tôi may mắn nương nhờ. Cũng chính nơi đây đã giúp chúng tôi có cơ hội đổi đời.

Tôi thầm cảm ơn nước Mỹ đã cứu mang Gia Đình tôi có cuộc sống tốt đẹp hôm nay!

Tôi cầu mong một nước Mỹ luôn là biểu tượng của sức mạnh, của niềm tin và lòng nhân ái bao la.

Xin cảm tạ Thượng Đế!

Xin cảm ơn các Ân Nhân và bà con!

Xin cảm ơn tình bạn Võ Bị và những người bà con, bạn bè thân yêu đã giúp đỡ và luôn chia sẻ niềm vui trên đất lành!

Cầu xin cho mọi người sức khỏe và hạnh phúc trong tuổi già!!!

San Diego, 4th of July, 2024



Thơ Họa

Hòn Vong Quốc

Nguyễn Kinh Bắc

Ly khách bao năm sống dãi dầu
Mỗi hòn vong quốc gửi về đâu
Tang thương từ độ tràn sông núi
Chiến mã bên trời mỗi vó câu

Ai khóc đời tàn trong ngõ hẹp (1)
Ta về bóng đổ giữa đêm thâu
Ngậm ngùi nhớ lại dòng thơ cổ
Thù trả chưa xong bạc mái đầu (2)

- 1- Thơ Vũ Hoàng Chương: Đời tàn trong ngõ hẹp
- 2- Thơ Đặng Dung: Thù trả chưa xong đầu đã bạc

Nỗi Buồn Ly Khách

Tường Thủy, K20/1

Nhớ quê bên ánh ngọn đèn dầu
Tìm kẻ ly hương buốt đến đâu
Câu Tiễn khoanh tay chờ rửa hận
Tử Nha bó gói đợi môi câu

Đau lòng đất mẹ bao tan tác
Xót dạ quê cha bị tócm thâu
Cứu nước, ai người mang nhiệt huyết
Tìm đâu bạn hỡi, kẻ tâm đầu

TÂM SỰ BUỒN

Vi Vân, K20/1

Đời ta cam nắng dải mưa dầu
Ai biết ngày sau sẽ đến đâu
Nhớ lắm kiêu cung oằn gót ngựa
Thương nhiều áo trận, nặng lưng câu
Quê hương đổ nát, mình thua cuộc
Non nước tan tành, ai tócm thâu
Ôm hận ghi hờn thời khói lửa
Buồn thay tan tác mộng ban đầu



KHÓA 19 KỶ NIỆM 60 NĂM TỐT NGHIỆP

(28/11/1964 - 13/6/2024)

Trương Thanh Swong, K19.

Sáu mươi hai năm về trước (23/11/1962), 412 chàng tuổi trẻ xếp bút nghiên gia nhập K19/ TVBQGVN. Sau hai năm trui luyện trong lò luyện thép của những Hùng Thần Khoá 17 Lê Lai, ngày ra trường rồi cũng đến...

Trước ngày tốt nghiệp, cả khóa phải hoàn tất lớp Rừng Núi Sinh Lầy tại trung tâm tàn phá sắc đẹp BÐQ Dục Mỹ.

Oan nghiệt thay!

Ngày thực tập đánh *trận giả* thì huấn luyện viên lại dẫn đi vào *bãi mìn thật*.

Tiếng nổ kinh hoàng làm rung rinh Trung Tâm Dục Mỹ, dội về Trường Võ Bị Quốc Gia. Tai nạn đã khiến cho 12 bạn bị trọng thương và sáu bạn tử nạn! Đó là các Thiếu Úy Phan Thừa, Lê Quang Trị, Nguyễn Thế Long Trọng, Bùi Thành Túc, Nguyễn Khắc Vũ, Bùi Quang Vực. Đau đớn thay cho ngày tang chung đầu đời binh nghiệp!

Ngày 28/11/1964 chỉ còn 391 thiếu úy khởi đầu cuộc hành trình gian khổ tung bay khắp bốn Vùng Chiến Thuật, để bảo quốc an dân. Họ đã trải qua hơn 10 năm hành quân trên mọi miền đất nước.

Trước ngày 30/4/1975 Quốc Nạn, 100 bạn chúng ta đã vì quốc vong thân trên khắp chiến trường.

Sau ngày đau thương Quốc Hận, trận không đánh mà thua vì bị Ông Thiên bắt buông súng!

Người chiến bại, không giữ được nước, không bảo vệ được dân. Họ đã trở thành những bộ xương trắng biết đi nơi góc rùng khe suối, hoặc vong thân trong ngục tù khổ sai nơi rừng



Cùng nhau ca vang!

sâu, nước độc.

Những ai còn nuôi chí phục thù thì tìm đường vượt ngục khỏi đất nước Cộng Sản điêu tàn.

Chí tuy còn mong tiến bước, nhưng sông nước biển sâu, núi cao rừng thẳm đã chặn bước các anh đi. Rồi các anh lại hy sinh “vì nước” một lần nữa trên biển cả mênh mông.

Ai thoát được, sống đời tị nạn thì nay...

Những chàng trai trẻ ngày ấy đã lên ông.

Nhiệm vụ với gia đình và đất nước đều dờ dang.

Tuổi đời chồng chất trên đôi vai gầy, chân tay khập khiễng.

Miệng thều thào, hơi thở chui qua lỗ răng khuyết.

Ông thiên phán quyết: “Sinh, lão, bệnh, tử”.

Thế là thêm hơn một trăm bạn nữa già từ người thân.

Hiện Khóa 19 còn hơn 100 mạng, nên sức khỏe dần trở nên

yếu kém.

Muốn hội ngộ cùng nhau, không e sông sợ núi, nhưng sức không kham nổi đoạn đường dài.



Vui cùng các huynh đệ.

Với sự cố gắng tùy người, nên ngày Hội Ngộ sau 60 Năm xuống núi (1964-2024), K19 về họp mặt, gặp nhau được hơn 30 bạn.

Tay bắt mặt mừng “mày, tao, mi, tớ”, nói-nói, cười-cười. Nhắc nhớ điểm danh chúc lành đến các bạn phương xa. Cùng nhau thắp hương, dâng hoa lên các anh linh đồng khoá.

Thôi nhá! Tiệc vui nào rồi cũng có lúc tàn, họp đàn nào rồi cũng phải chia tay.

Chúc quý anh chị đại gia đình Nguyễn Trãi trở về nhà bình an. Mỗi ngày, mỗi sáng thức dậy, nhớ vươn vai hít thở một hơi dài, giang tay ôm vai một nửa mình bên cạnh. Đó là ngày Hạnh Phúc nhất trong đời.

Xin cảm ơn quý huynh đệ và quý chị đã đến chung vui trong Ngày Hội Ngộ của K19 chúng tôi.

Hẹn gặp lại!

BÔNG HỒNG KÍNH TẶNG CÁC CHỊ... “VỢ LÍNH”

CaptovanK19

Tên cai tù trại Vĩnh Quang lật qua lật lại, xoay ngược xoay xuôi tờ đơn xin thăm nuôi chồng của chị K.A, mặc dầu tờ đơn này đã nhàu nát gần như tả tơi bởi qua tay các cơ quan ở địa phương để được đóng 3 con dấu từ khóm, phường tới quận, hồi lâu hần vất trả lại, giọng nghiêm chỉnh đúng tiêu chuẩn XHCN:

- Chồng chị vi phạm lợi qui, cải thiện ninh tinh, nười nao động lên bị trại cắt thăm nuôi, chị phải ráo rục chồng chị sớm rác ngộ để nần sau sẽ được cứu xét.

Nghe như sét đánh mang tai, bình thường thì chị cầm tờ giấy quay lui, không nên phí phạm một chút nước miếng, nhưng nay vì thương chồng, vượt 3 ngày đường chỉ để... nhìn anh mà không được! Cố gắng nuốt cục đờm đang chặn ngang cổ họng để khỏi phải lợm giọng phun ra, chị chưa biết tính sao, có nên xuống nước năn nỉ tên này hay không? Có nên tránh trâu để khỏi bị trâu đánh với hy vọng được trông thấy chồng? Bất chợt chị nhìn cái đồng hồ vỏ Seiko ruột nội hóa



mà chị đeo nơi cổ tay và chị có dư thông minh biết phải làm gì. Cuối cùng cai tù cầm cái vỏ Seiko cho nhanh vào túi áo rồi gật gù cái đầu nhưng cũng giả bộ xằng giọng:

- Vì chính sách khoan hồng nhân đạo của đảng và nhà nước ta, lay thay mặt trại, chúng tôi chiếu cố cho chị gặp chồng ba mươi phút, nhưng phải chấp hành đúng lợi quy và vận động chồng chị học tập tốt, nao động tốt...

Tại chị ù đi, chẳng cần nghe hẳn nói tiếp những gì, cho tới khi nhìn thấy anh, được gặp anh là hạnh phúc lắm rồi, dù cho còn có chướng ngại vật là cái bàn như con sông quái ác ngăn đôi vợ chồng, kèm theo tên cán bộ như thần chết dòm chừng!

Cái bàn như con sông chia đôi hai bờ Nam Bắc, tay cùng vươn tới nhưng không được cầm tay để truyền hơi ấm, chỉ có mắt trao đổi tình yêu thương, ngàn lời nói cũng không đủ, nhưng vừa mới nhìn nhau chưa kịp chớp mắt thì “thần chết” đã vung lưỡi hái lên cổ tình để lộ cái “đồng” không người lái rồi tuyên bố hết giờ!

Vấn minh thật! Chị nghĩ thầm và cũng thầm khen bọn Cộng Sản tiến bộ rất nhanh, từ lúc hẳn mang bộ mặt đồ đá, quá độ sang đồ sạo, cầm xong cái “đồng” là hẳn mau chóng tiến tới thời kỳ đồ đều chỉ trong vòng mười lăm phút, sao mà chúng có thể trở mặt nhanh đến thế! Thời gian cũng chạy nhanh theo thói xảo trá của chúng đến thế sao! Chị liếc nhìn xuống cái chỗ của mình ngồi rồi nhìn lên mấy ngôi sao đỏ trên cổ áo tên cai tù mà giận càn hông, rửa thầm: “mặt chúng mày toàn là một lũ đồ...đồ”

Chị biết chúng nó đã ăn gian, chúng muốn kiếm chuyện hết giờ để lột thêm cả những thứ ở ... phía dưới! Chị nhìn xuống chỉ còn đôi dép Nhật mòn gót dưới chân! Nhưng thôi, chả cần thiết phải phí phạm thêm vài giọt nước bọt, nhìn thấy anh chưa bị vùi thân dưới chân đồi, bên nương sắn như một số đồng tù bất hạnh khác là được rồi, nếu ngồi thêm dăm ba phút nữa thì chị là người sẽ vi phạm nội quy vì ôm chồng chứ không phải

vì anh nắm tay vợ.

Vừa bước ra khỏi cửa nhà “thăm nuôi”, anh quay vào nhà tù nhỏ, chị trở về nhà tù lớn, hai vợ chồng đã bị khuất mắt bởi những đồi sắn, núi khoai mì trùng trùng điệp điệp, cả hai chinh phu và chinh phụ thời hậu 1975 cùng vừa ngoài đầu quay lại, vừa đi lui, đi giật lùi mà ruột gan như sát muối:

*“Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy.
Thấy xanh xanh những núi rừng khoai*

.....

Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?”

Chuyện đi thăm chồng của người vợ lính ở các trại tẩy não đều cùng hoàn cảnh tương tự như thế cả, sau vài ngày đường xa vất vả, bám theo tàu hỏa nóng như lửa, tới miền Bắc, cái nôi của XHCN thì bám theo xe trâu, cúi đầu đi theo lũ “bò vàng”, tay dắt con nhỏ, chân lội bộ cả ngày đường, vén quần vượt suối, ôm bụng lội bển phà Trang, vượt trăm gian ngàn khổ, đứng ngoài vòng rào ngóng cổ trông chồng, người thì thấy, kẻ thì không, không biết các anh còn hay đã lên đồi, nổi thống khổ này để mấy ai biết!



Sách các anh viết về đời sống thú... ời là thú trong các trại tù thì bày bán tràn ngập phố phường, nhưng những bước đường các em đi đến trại giam người yêu, vợ lần mò khắp rừng sâu núi thẳm để thăm chồng thì vẫn không thấy câu thơ bài văn nào nói đến cả! Các anh ngày xưa có ngòi bút tài hoa là lướt biển đầu rồi? Dầu cho nay mực của các anh còn hay đã cạn thì cũng mạnh dạn vươn vai đứng lên cố nguyệt-ngoạc viết cho chúng em đôi điều gọi là còn một chút gì để nhớ để thương chứ các anh cứ tả cảnh tả tình bọn gian manh hành hạ các anh

mà không viết vài lời gọi là cảm ơn vợ đi nuôi chồng khiến chúng em vẫn ngóng cô cò, như con cò lặn lội bờ sông gánh gạo nuôi chồng thì chờ đến bao giờ mới được đọc hồi ký các anh viết về chuyện vợ đi nuôi tù?

Sau những ngày tháng bòn mót sửa soạn rồi lặn lội từ Nam ra Bắc, từ đồng bằng lên đồi cao rừng sâu núi thẳm để thăm nuôi chồng, 3 ngày đường đôi lầy 30 phút, mắt nhìn mắt mà tay chẳng được cầm tay, rồi chàng trở về trong song sắt, nằng lững thững ngoài chân mây!

Nếu như chúng ta đã có những bài thơ hay, bài nhạc hùng ca tụng người lính thì lại thiếu nhiều lời nói về người những người mẹ, người vợ, người đẻ ra lính lính, nuôi lính, những người đứng sau lưng làm chỗ dựa vững chắc cho lính tiến về phía trước, bước ra sa trường. Những người mà các chàng Không Quân hào hoa như Văn Úc, Nguyễn Duy Diễm, Võ ý gọi là người lái “phi công”, ông Bộ Binh tôn vinh là hoàng hậu chiến trường, Nhảy Dù Địch Thân “Anh 23, Em 19, Út 22 v.v..” nâng nằng lên hàng nội tướng, BĐQ, TQLC, Pháo Binh, Thiết Giáp âu yếm phong làm tổng chỉ huy hậu phương, nội tướng, dễ thương hơn thì gọi là “nàng dâu” Võ Bị, Thủ Đức, Đồng Đế v.v.. Là gì đi nữa thì chính “bà” mới là người góp công lao đem đến chiến thắng của các anh nhưng họ lại âm thầm hứng chịu quá nhiều cay đắng, vẫn vắng lời thì thầm bên tai: “Cảm Ơn Em.”

Từ khi biết “anh thích màu trời thì em đã bồi hồi chọn màu áo xanh”, nhưng rồi anh KQ bay bổng trời cao. Anh Mũ Xanh hành quân bốn vùng chiến thuật, sống hùng sống mạnh nhưng không sống lâu! Anh HQ lắc lư con tàu đi, anh Cọp Rằn hô “Biệt Động Sát”, anh ôm Dù mãi mê hô “cố gắng”, nên chúng em chẳng thấy bóng các anh đâu!

Dẫu cho có về hậu cứ nghỉ ngơi một vài ngày để tái trang bị thì vẫn ứng chiến, vẫn cắm trại! Có đúng thế không hay anh lại phịa ra chuyện đi hành quân.. vùng hậu tuyến khu trên,

xóm dưới? Biết anh nói dối nhưng chúng em vẫn bồi hồi có tin lời anh nói:

“Một trăm em ơi! Chiều nay (cắm trại) một trăm phần trăm.”

Người chinh phụ tân thời đưa vai gánh vác giang sơn nhà chồng, hiếu với cha yếu mẹ già, nuôi đàn con dại để chinh phu rong ruổi từ Bến Hải tới Cà Mau, đêm đêm nghe tiếng súng đại bác từ xa vọng về, ôm con nguyện cầu ông bà tổ tiên Chúa Phật cho chinh nhân bình an trở về

“Chinh nhân ơi, xin anh trở về.”

Anh về rồi anh lại đi ngay, có khi đi mãi không bao giờ trở lại!”

Đất nước tôi chiến tranh bao trùm nhiều thế hệ, giặc Tàu, giặc Tây, giặc Cộng, nhiều tuổi trẻ đã thay nhau ra chiến trường, có anh trở về thì đã hòm gỗ cài hoa em thành quả phụ! May mắn hơn thì anh trên chiếc băng-ca, anh đu mình trên đôi nạng gỗ, dù có như thế nào đi nữa, dẫu có để lại một phần thân thể nơi chiến trường thì ngày anh trở về các em vẫn hạnh phúc, không bao giờ “làm dang dở đời em”.

Ai đã từng là thân nhân của lính, mẹ lính, vợ lính đều có những giây phút căng thẳng lo sợ đến tột cùng khi đứng lặng nhìn những xe cứu thương hồi hải lao về phía bệnh viện, những xe GMC chở quan tài phủ cờ lặng lẽ đi trên đường phố, những xe jeep đầy vết thương từ mặt trận trở về tìm đến xóm nhà mình ở.

Thấy xe jeep đậu xích trước cửa, em vội vàng lấy tay đè lên ngực như muốn ngộp thở, anh về phép với mẹ con em hay nhân viên hậu cứ đi tìm nhà báo tin anh đã hy sinh vì Tổ quốc? Đời vợ lính mãi mãi sống trong hồi hộp lo âu như thế! Kinh Thánh nói: “Con người ta sống không chỉ bằng cơm áo mà còn phải sống bằng tình thương”, ai có sống trong hoàn cảnh trông chờ người thân yêu mới thấy thương người vợ lính, lúc nào đầu cũng đau như búa bổ khi nhớ đến “nửa mình” còm

mãi mê với súng đạn.

Người lính quanh năm suốt tháng miệt mài xông pha nơi chiến trường, mấy ai có dư thì giờ nghĩ đến hậu phương mà buồn mà lo! Lo là lo cho tròn nhiệm vụ, anh Bộ Binh lo tiến chiếm mục tiêu bằng mọi giá, cái giá anh phải trả là chính thân xác các anh. Anh Không Quân lo sao thả vài trái 500 pounds cho trúng đầu người “anh em” dưới đất mà quên đi những viên đạn 12 ly 7 từ dưới đất bay lên. Nó “hit& run” khiến anh nằm xuống nhẹ nhàng thanh thản, không còn đón đầu sầu oán.

Một hỏa tiễn SA7 bay lên làm nổ tung chim sất, cả chim sất lẫn chim người cùng trở về với đất, anh không đau mà cũng chả buồn, người buồn là chúng em, những người lái “phi công”. Chim ăn biển Bắc người tìm biển Đông cũng còn có ngày gặp, nhưng anh rơi với chim sất thì không bao giờ em còn thấy! Đêm đêm em về tìm anh trên vách, chỉ bóng mình bảo cho con là bố đó, bố con là KQ, BB, ND, TG, TQLC, những người sống hùng, sống mạnh nhưng không sống lâu, bố con là người hùng!

Khi bị “gãy súng” nghỉ cuộc chơi, người Không Quân gãy cánh, bỏ bầu trời xanh, anh Hải Quân không còn được yêu đời biển cả mà lác lư con tàu đi trên đất lạ, chàng Kỵ Binh xếp áo giáp loang vết máu gục đầu trên pháo tháp! Sao anh không về đây gục đầu trên vai em? Pháo Binh súng to và dài thì xếp càng, bỏ lựu đạn lân tinh vào... lòng để mặc cho địch tự do ngày đêm pháo kích rung rinh tan nát đời vợ lính!

Cuộc chiến tàn nhưng không thanh bình, ngày trở về, anh không về chống nạng cày bừa bên người yêu sẵn lòng giúp đỡ mà lại chống gậy vào tù khiến người vợ lính lại hóa kiếp thành người vợ tù nhưng vẫn phải tiếp tục chiến đấu.

Bao đau thương cực khổ suốt đời của người vợ lính nay cô đọng thành chén thuốc đắng, thuốc đắng không giã tạt mà làm người vợ lính thành tàn tật cả thể xác lẫn tâm hồn. Con cò lặn lội bờ sông, đầu đường xó chợ, dải nắng dầm mưa, kiếm gạo

nuôi con nuôi chồng, còn nước mắt đâu để mà khóc ni với non!.

Dù quan hay lính thì ngày xa xưa còn có dịp lên xe (jeep) xuống ngựa (sắt), cuối tháng bắt tí tiền còm đưa hiền thê tiền lính tính liền, nay không còn cách tính nào hơn là chôm đồ nhà đem đi bán.

Nếu như trước đây hào hoa nhất lính KQ, có mỗi cái quần anh cũng bán đi, sáng mai anh mặc bằng gì? Anh mặc cái áo anh đi lòm khòm chỉ vì cái tật “cú lũ tàng tàng” thì nay nàng “lái phi công” không còn xu nào để chi mà chi... hoa cả mắt vì vật lộn mưu sinh nên bắt buộc còn cái quần lót cũng phải bán đi để tiếp tế cho chồng trong tù được thêm hũ mắm ruốc, nắm thuốc rê, v.v...

Chuyện tưởng như đùa mà có thật, chuyện kể rằng chị XYZ, người lái phi công nhận được thư chồng xin tiếp tế, nhìn quanh nhà chẳng còn gì để bòn để mót, chỉ còn một xệp quần lót 7 màu (Monday to Sunday) mà ngày đầu tiên khi đi du học từ Mỹ Quốc trở về anh đem đến tặng em để làm kỷ niệm, em vẫn giữ kỹ để dành hơi mong tặng lại anh khi về phép. Nay thì thôi đành biến những kỷ niệm ấy thành hũ mắm ruốc, bánh thuốc Lào. Trong tù, ăn mắm ruốc anh sẽ nhớ đến em, hút thuốc Lào anh thấy hình ảnh em qua làn khói.

Bên cạnh những khó khăn vật chất, người vợ tù còn phải thất dây lưng, buộc bụng cho thật chắc để chiến đấu chống chính sách khoan hồng (vô) nhân đạo của cái đảng tà ma là ...nhà ngục ta ở, con ngục làm đầy tó, vợ ngục ta cướp!

Đây mới chính là mặt trận gay cấn và nguy hiểm mà người vợ lính phải đối phó, nó mờ-mờ ảo-ảo khôn lường, chiến trường khốc liệt như vậy mà tuyệt đại đa số các chị em đã chiến thắng, vẫn chờ tới ngày các anh về. Nếu như ngày xưa ngoài chiến trường, đối đầu với kẻ thù, các anh đã chiến thắng bằng súng đạn rồi thăng cấp, rồi huy chương cuống, huy chương thông mang lũng là lũng lảng trên ngực, nay các chị

chiến thắng ở mặt trận “tình trường” là chỉ cốt bảo toàn “lãnh thổ” để chờ đợi anh về mà thôi, không cần huy chương, không lo sợ bị thăng cấp làm “vợ cả”.

Giả thử, giả thử thôi, sau 30 tháng 4, 1975 chị em vợ lính vào tù, còn các anh ở lại săn sóc con dại, phụng dưỡng cha mẹ già thì các anh đi thăm nuôi vợ được mấy lần? Nếu phải chiến đấu chống lại chính sách của địch là “nhà nguy ta ở, chồng nguy ta lấy” thì các anh có chống chọi nổi với những nữ VC không, dẫn cho họ không hương không sắc, là những phụ nữ XHCN “trước sau như một*” (vu khổng), thì có bao nhiêu anh sẽ bị gục ngã trên “tình trường” này? Nói thực tâm đi.

Chị em thua hả? Vậy thì đã có anh chồng nào nói lời cảm ơn vợ thay cho tấm huy chương về sự chiến thắng của các chị chưa? Chưa hả? Thế thì nói đi là vừa, muộn còn hơn không, một bông hồng trao tận tay trong ngày đại hội, ngày họp khóa, ngày sinh nhật, ngày “va-lăn-thai”, ngày lễ Tạ Ôn, ngày “hấp hôn” lần thứ 40, 50...

Đoạn trường, đoạn trường lại đoạn trường, chúng ta còn sống sót sau cuộc chiến và còn có dịp may mắn gặp lại nhau trên đất khách lưu vong, ai có niềm tin thì cho đó là một đặc ân của Thượng Đế, ai còn máu mê cờ bạc đỏ đen thì cho đó, gọi đó là bon-nót v.v.. thì tất cả chúng ta cũng nên công bằng một tí. Khi vợ gọi thì “có anh đây” và thêm một chút, chút thời gian để nghĩ đến đồng đội còn ở lại, họ đã trả nợ Tổ Quốc xong cả vốn lẫn lời thì chúng ta chớ vội vác cờ đi đón gió, hãy dành cho các bạn ấy một chỗ nho nhỏ trong trái tim ta, cụ thể là nghĩ đến những anh em thương (phé) binh VNCH trước khi mở bàn tay vì bác ái đối với người dân... XHCN. (!)

Còn người bạn đời của anh em chúng ta, nay đã trở thành các “bà”, tuy được an hưởng hạnh phúc lúc tuổi “chưa” già bên sự thành công của con cháu nhưng vẫn không quên khổ đau quá khứ, và hiện tại, trong người lại thêm nhiều chất “cao” khó trị! Các anh đâu? Hay mau mau điu các chị đi trị, nói lại

cho rõ là đi điều trị bệnh cao mỡ, cao máu, tiểu đường, sạn thận v.v..

Những dịp họp đại hội, họp khóa của các anh thuộc mọi quân binh chủng và quân trường, các anh đã, đang và sẽ nâng niu bông hồng để tặng người yêu cho đôi má thêm hồng, nụ cười thêm duyên, sức có hạn, không cần nhiều, nụ hôn trên má đủ chiều lòng nhau.

Nhân dịp lễ Tạ Ôn, lễ Giáng Sinh và năm mới, người viết xin tạ ơn quý chị vợ lính đã chờ đợi lính đi hành quân, nuôi lính trong tù. Xin chân thành cầu chúc tất cả các chị vợ lính thuộc mọi quân binh chủng, những người điều khiển hạm trưởng, những vị lái phi công và cả nhà tôi nữa mãi mãi thật vui tươi và khỏe mạnh để cùng các anh tu bổ và bảo trì cái hạnh phúc đang ở trong tầm tay, đó là những hạnh phúc có thật.

Chúng ta, “vỏ khoai hay vỏ bí”, Võ Bị hay Thủ Đức, Mũ Nâu, Mũ Đỏ, Mũ Xanh, Mũ Đen v.v.. nay không còn ở cái tuổi xung phong ào ào vào mục tiêu nữa mà đang “từng bước, từng bước thềm” tiến lên đồi cao! Chúc các anh cái gì cũng mới, trừ tình yêu, đừng có tình yêu mới. Chớ vì vốn sẵn mang trong máu cái tính hào hoa mà phải lặn lội về phương Đông xa xôi, trâu già ham gặm cỏ non để tìm, để chọn cái gọi là hạnh phúc, cái hạnh phúc ấy hao-hào (tốn tiền) mà lại nhiều hoa (liều) sẽ mang họa vào thân vì những quỷ thần mang tên “ếch”, dính vào HIV thì thiệt thân. Thân không bại thì chân... cũng liệt!